T012 BD 3 (32) 187-Q1-P3-Chủng Tộc Thù Thắng-Thần Thông Du Hý

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

Phẩm 3: CHỦNG TỘC THÙ THẮNG

Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Bồ-tát lúc ấy nghe xong bài kệ liền rời chỗ mình ngồi, ra khỏi cung điện, đến pháp đường ngồi trên tòa Sư tử. Cùng lúc có vô số vô biên các vị Đại Bồ-tát vân tập đến Pháp đường ngồi vào tòa Sư tử, mà mỗi vị đều có đến sáu mươi tám câu-chi chúng quyến thuộc trước sau lần lượt nhiễu vòng quanh. Bồ-tát đang chuẩn bị cho việc giáng sinh. Ngài nhớ lại mười hai năm trước, có vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hạ sinh nơi cõi Diêm-phù làm vị Bà-la- môn nói luận Vi-đà (Veda), bộ luận ấy đã được lưu truyền. Mười hai năm sau lại có Thắng nhân hiện hình voi trắng nhập vào thai mẹ. Vị Thắng nhân ấy có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, quyết định hai việc: Nếu là tại gia sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành sẽ được thành Phật. Lại có vị Thiên tử xuống cõi Diêm-phù-đề nói với vị Bích-chi-phật kia: “Thưa nhân giả, ngài nên lìa bỏ cõi này. Vì sao vậy? Là vì mười hai năm sau sẽ có vị Bồ-tát giáng trần tại đây”. Bấy giờ ở núi Vĩ bàn thuộc thành Vương xá có vị Bích- chi-phật danh hiệu là Ma Đăng, nghe lời đó, tự xét bản thân mình chẳng qua như một thứ đất vô dụng liền rời chỗ ngồi phóng thẳng lên hư không cao đến bảy cây Đa-la, hóa lửa thiêu thân mình mà nhập Niết-bàn, chỉ còn các mảnh xá-lợi từ trên hư không rơi xuống, do đó vùng đất này mang tên là Tiên nhân đọa xứ. Này các Tỳ-kheo, thời ấy ở nước Ba-la-nại có năm trăm vị Bích-chi-phật, khi nghe vị Thiên tử kia nói cũng đều làm như thế, phóng lên hư không hóa lửa thiêu thân mình, nhập Niết- bàn và các mảnh xá-lợi từ trên cao rơi xuống đất. Lại nữa, vào thời quá khứ có vị vua nhân từ để dành khu đất ấy cho đàn hươu, thành vùng đất không còn sợ hãi. Do vậy khu đất này cũng có tên là Tiên nhân Lộc uyển. Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát lúc ấy vẫn đang ở cung trời Đâu-suất, dùng bốn thứ tâm xem xét khắp nơi, một là xem xét về thời, hai là xem xét về phương, ba là xem xét về quốc độ và bốn là xem xét về chủng tộc. Này các Tỳ-kheo, thế nào là xem xét về thời? Bồ-tát không ở vào thời kỳ kiếp sơ mà nhập thai mẹ, chỉ chọn thời kỳ kiếp giảm, khi chúng sinh ở thế gian nhận rõ, biết được sự khổ của già, bệnh, chết, Bồ-tát mới ung dung nhập thai mẹ. Thế nào là xem xét về phương? Bồ-tát không giáng sinh ở các châu phía Đông, Tây, Bắc là Phất-bà-đề, Cồ-da-ni, Uất-đan-việt cũng như ở các cõi biên địa, chỉ thị hiện ở châu phía Nam là Diêm- phù-đề. Vì sao vậy? Là vì người ở cõi này có đầy đủ trí tuệ. Thế nào là xem xét về quốc độ? Bồ-tát không sinh vào các nơi biên địa, vì con người ở những nơi đó hầu hết là ngu độn, thiếu hẳn căn lành, cũng như ở bên điều phúc lành mà không thể hay biết được, không thể biện biệt được ý nghĩa thiện và bất thiện. Vì thế mà Bồ-tát chỉ sinh ở quốc độ vùng trung tâm. Còn thế nào là xem xét về chủng tộc? Bồ-tát không sinh vào các chủng tộc Chiên-đà-la, Tỳ-xá, Thủ- đà. Trong bốn chủng tộc, chỉ sinh vào hai chủng tộc trên là Sát-đế-lợi và Bà-la-môn. Nhưng thế gian hiện tôn trọng chủng tộc Sát-đế-lợi, vì vậy Bồ-tát chọn sinh vào gia đình thuộc chủng tộc ấy. Bồ-tát xem xét các việc xong xuôi thì tĩnh lặng an trụ. Lúc đó trong chúng hội, các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử bàn luận với nhau, về việc

Bồ- tát nay nên dựa theo nước nào cùng tộc họ nào để giáng sinh? Có vị Thiên tử cho rằng nước Ma-già-đà, vua là Tỳ-đề-ha, vô cùng giàu sang, có thể sinh vào chốn ấy. Có vị lại bảo Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì cha mẹ của vua nước ấy đều không phải là hạng chân chánh, lại kiêu mạn, hung tợn, có ít căn lành, không có phước đức lớn nên Bồ-tát không nên sinh vào chốn ấy. Có vị Thiên tử lại bảo vua Kiều-tát-la thuộc dòng họ thù thắng, được trọng vọng, có nhiều

tài sản quý giá, đủ voi ngựa xe cộ, sai khiến chúng dân như hàng tôi tớ, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị cho rằng, Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì vua ấy vốn thuộc tộc họ Ma-đăng-già, cha mẹ cùng thân tộc đều là hạng thấp kém, phước mỏng, thiếu lòng kính tin, không đáng sinh vào đấy. Cũng có vị Thiên tử nói rằng vua Độc Tử thuộc dòng họ tài giỏi dũng mãnh, giàu sang sung sướng tột bậc, lại ưa thi ân, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị bảo Bồ-tát không nên sinh vào đó. Vì sao vậy? Vì vua đó là hạng người tầm thường, thấp kém, không có oai đức lớn, hung ác đáng sợ, tộc họ bên mẹ lại càng thấp hèn, cướp giật, chỗ ở không xứng đáng để Bồ-tát sinh vào đấy. Có vị Thiên tử thưa rằng vua xứ Tỳ-da-ly thuộc hàng sang giàu nổi tiếng, an vui sung sướng, không có kẻ thù oán, dân chúng đông đúc, cung điện, ngự viên, rừng suối, hoa quả thảy đều trang nghiêm tươi đẹp, chẳng khác gì cảnh tiên, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị lên tiếng không tán thành cho là Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Trong đất nước ấy các Vương tử chia rẽ nhau, không hề kính thuận nhau, mỗi người hùng cứ một nơi, vì vậy mà Bồ- tát không nên sinh vào đấy. Có vị Thiên tử góp lời cho rằng vua Thắng Quang uy lực gồm đủ, thống lãnh binh đội, đủ sức đánh thắng bất cứ một nước thù địch nào, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị bác đi, bảo là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó quá chuộng vũ lực, không tu thiện nghiệp, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận. Hoặc có vị Thiên tử nêu ý kiến, bảo vua thành Ma- thâu-la tên là Thiện Tý, hùng mạnh an vui, giàu sang tự tại, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị cho rằng Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó theo tà kiến, tộc họ vô đạo, tàn hại lẫn nhau, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp nhận. Hoặc có vị Thiên tử nói tới vua Bàn-trà-bà, kinh đô ở Tượng thành, khỏe mạnh tháo vát, hình dáng vóc người mười phần đẹp đẽ, có sức chế ngự bao kẻ oán thù, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị không đồng tình, cho rằng Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì ông vua nọ vốn là người của đám hoạn quan, gia thất hư hỏng rối loạn, tuy có năm con trai nhưng không ai có thể nối dõi được, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận. Hoặc có vị Thiên tử nói đến thành Di-thê-la trang nghiêm xinh đẹp, vua tên là Thiện Hữu, uy đức hàng phục các vua khác, voi ngựa, bốn binh chủng thảy đều đầy đủ, châu báu vô kể, lại thích nghe chánh pháp, có thể sinh vào đấy. Vẫn có vị không tán thành, cho là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua ấy tuy có những việc tốt như thế, nhưng tuổi đã già suy, uy lực hầu như không còn gì, con cái lại đông đảo, vì vậy Bồ-tát nên từ khước. Phật nói với các vị Tỳ-kheo: –Như vậy là vô số các Bồ-tát cùng các vị Thiên tử, đã xem xét khắp mười sáu nước lớn trong cõi Diêm-phù-đề, từ dòng họ nhà vua đến danh vọng uy lực, đức hạnh vẫn chưa tìm ra một nơi thích hợp để Bồ-tát hạ sinh, cùng nhau bàn luận nhưng cuối cùng vẫn không biết nơi Bồ-tát sẽ sinh. Lúc đó, trong hội chúng có một vị Thiên tử tên Trí Tràng khéo lãnh hội giáo pháp Đại thừa, tâm không thoái

chuyển, nói với các vị Thiên tử kia: –Chúng ta nên hỏi thẳng Bồ-tát sẽ sinh vào đâu? Các vị Thiên tử đều đồng ý và cùng đến trước chỗ Bồ-tát ngồi, chắp tay cung kính thưa: –Trong cõi Diêm-phù-đề, dòng họ nào, do có được những công đức gì, sẽ được Bồ-tát Bổ xứ chọn giáng sinh vào chốn ấy? Bấy giờ Bồ-tát nói với các vị Thiên tử, trong cõi Diêm-phù-đề ấy, nếu có tộc họ nào danh vọng thù thắng, thành tựu đủ sáu mươi bốn loại công đức thì Bồ-tát sẽ quyết định sinh

vào gia đình đó. Sáu mươi bốn loại công đức ấy là những gì? Một là cõi nước rộng lớn, dòng họ thuộc hạng chân chánh; hai là được dân chúng tôn quý ngưỡng mộ; ba là dòng họ không có sự lộn xộn; bốn là tướng người phải đoan chánh trang nghiêm; năm là tộc loại phải đầy đủ, trọn vẹn; sáu là hai bên nội ngoại không hiềm khích nhau; bảy là tâm không ty tiện; tám là dòng họ thuộc hạng cao quý; chín là cả hai tộc họ cha mẹ đều đáng kính trọng; mười là cả hai tộc họ đều có danh vọng; mười một là cả hai tộc họ đều có đức hạnh; mười hai là gia tộc có nhiều con trai; mười ba là nơi sinh trưởng không có gì đáng sợ; mười bốn là không điều lầm lỗi; mười lăm là không đắm tham ái; mười sáu là tuân giữ giới cấm; mười bảy là mọi người đều là bậc trí tuệ; mười tám là các vật dụng cần thiết đều phải được thuộc hạ xem xét thử nghiệm trước; mười chín là mọi người trong tộc họ đều phải giỏi giang khéo léo; hai mươi là đối xử với bạn bè tốt, trước sau như một; hai mươi mốt là không làm tổn hại đến các loài; hai mươi hai là chẳng hề quên ân nghĩa; hai mươi ba là biết và làm đúng theo phép tắc; hai mươi bốn là nương giáo pháp mà hành động; hai mươi lăm là không sinh lòng ngờ vực; hai mươi sáu là không ngu dốt với nghề nghiệp của mình; hai mươi bảy là không keo kiệt đối với tài sản; hai mươi tám là không hề gây ra các tội ác; hai mươi chín là không khoe khoang công lao; ba mươi là có lòng xem trọng việc thi ân; ba mươi mốt là ý chí luôn mạnh mẽ; ba mươi hai là khéo léo trong sự chọn, bỏ; ba mươi ba là tin tưởng, vui vẻ bố thí; ba mươi bốn là hành động theo tư cách của bậc Trượng phu; ba mươi lăm là mọi việc làm đều lường tính đầy đủ; ba mươi sáu là siêng năng tháo vát, ung dung; ba mươi bảy là dũng mãnh luôn tăng trưởng; ba mươi tám là hay cúng dường bậc Tiên nhân; ba mươi chín là thường cúng dường chư Thiên; bốn mươi là thường cúng dường bậc Luận sư; bốn mươi mốt là luôn cúng dường các đấng Tiên linh; bốn mươi hai là không hề oán giận; bốn mươi ba là tên tuổi vang khắp mười phương; bốn mươi bốn là có được quyến thuộc danh tiếng; bốn mươi lăm là không làm hại bạn lành; bốn mươi sáu là có đông đảo quyến thuộc; bốn mươi bảy là có quyến thuộc dũng mãnh; bốn mươi tám là quyến thuộc thuận hòa; bốn mươi chín là uy đức tự tại; năm mươi là hiếu thuận đối với cha mẹ; năm mươi mốt là luôn cung kính các bậc Sa-môn; năm mươi hai là tôn trọng Bà-la-môn; năm mươi ba là có đầy đủ bảy món châu báu; năm mươi bốn là ngũ cốc dồi dào sung mãn; năm mươi lăm là có vô số voi, ngựa; năm mươi sáu là có nhiều kẻ giúp việc; năm mươi bảy là không hề xâm phạm kẻ khác; năm mươi tám là mọi việc làm đều thành tựu; năm mươi chín là dòng giống vốn là bậc Chuyển luân vương; sáu mươi là căn lành đã vun trồng từ nhiều đời trước; sáu mươi mốt là gia tộc ấy, tất cả mọi sở hữu đều do căn lành của Bồ-tát mà ngày càng tăng thêm; sáu mươi hai là không hề phạm phải tội lỗi; sáu mươi ba là không hề có tỵ hiềm, ganh ghét vu khống; sáu mươi bốn là gia pháp luôn được thuận hòa. Đó là sáu mươi bốn thứ công đức. Nếu có tộc họ

nào thành tựu đầy đủ các thứ công đức đó thì Bồ-tát Bổ xứ sẽ sinh vào chốn ấy. Nếu có bậc nữ nhân nào thành tựu đầy đủ ba mươi hai loại công đức thì sẽ làm mẹ Bồ- tát. Ba mươi hai đức ấy là những gì? Một là tên tuổi được nhiều người biết đến; hai là mọi người đều khen ngợi; ba là dung nghi mẫu mực; bốn là các tướng đều đầy đủ; năm là thuộc dòng họ cao quý; sáu là vô cùng đoan chánh; bảy là danh vọng và đức hạnh tương xứng; tám là hình dáng dung mạo cân đối xinh đẹp; chín là chưa từng mang thai; mười là giới tính trọn đủ; mười một là tâm không chấp trước; mười hai là nhan sắc luôn tươi vui; mười ba là vận động thuận theo phía tay phải; mười bốn là sáng suốt tỉnh táo; mười lăm là tính tình hòa dịu, mềm mỏng; mười sáu là thường không sợ hãi; mười bảy là nghe rộng, nhớ giỏi; mười tám là trí tuệ trang nghiêm;

mười chín là tâm không nhỏ nhen, nịnh bợ; hai mươi là không hề trí trá, lừa dối; hai mươi mốt là chưa từng giận dữ; hai mươi hai là thường không keo kiệt, bỏn sẻn; hai mươi ba là tánh tình không ganh ghét, đố kỵ; hai mươi bốn là tánh tình không thô tháo, loạn động; hai mươi lăm là dung sắc luôn đằm thắm, dịu dàng; hai mươi sáu là miệng không thốt ra lời độc ác; hai mươi bảy là đối với sự việc luôn gắng nhẫn nhục; hai mươi tám là luôn biết tự hổ thẹn; hai mươi chín là cả ba độc đều không có; ba mươi là luôn xa lánh tất cả hạng nữ nhân tội lỗi; ba mươi mốt là hết lòng cung kính chư Thiên; ba mươi hai là các tướng đều viên mãn. Đó là nói về ba mươi hai đức hạnh. Nếu có bậc nữ nhân nào có đầy đủ các công đức ấy thì mới xứng đáng để làm mẹ Bồ-tát. Bồ-tát không nhập thai vào những ngày không có trăng sáng, chỉ chọn những ngày có trăng sáng hợp với sao Phất-sa, thời gian này người mẹ đang thọ trì trai giới thanh tịnh, chính lúc đó Bồ-tát sẽ thị hiện nhập thai. Các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử trong hội chúng nghe Bồ-tát nói rõ về chủng tộc, phụ mẫu với những công đức thanh tịnh như thế, mỗi vị đều suy tư, xem ai là người hội đủ các công đức ấy. Họ suy nghĩ như thế này: Chỉ có vua Du-đầu-đàn, họ Thích, chủng tộc có danh vọng thù thắng, thuộc dòng dõi là Chuyển luân vương, nơi kinh đô cũng như thành thị, làng xóm trong nước dân chúng đông đúc, an ổn sung túc, thật đáng yêu thích. Vua Du-đầu-đàn có nhân tướng viên mãn, dung nhan đoan chính, vi diệu bậc nhất, uy đức lớn lao tỏa khắp, phước trí trang nghiêm, thật là hoàn thiện, vua lấy thiện để giáo hóa thế tục. Gia tộc ấy vốn tài giỏi lại giàu sang, tài sản quý giá, ngựa, voi, bảy báu đều dồi dào, lại thâm hiểu lẽ nhân quả nghiệp báo, xa lìa các ác kiến. Ở trong tộc họ Thích chỉ có ông là vị chủ, bốn phương quy phục, ai trông thấy đều sinh lòng hoan hỷ, lại thành thạo tài nghệ, không già mà cũng không quá trẻ, biết dạy đúng thời mọi phép tắc ở thế gian không gì là không rõ, dùng pháp để trị nước, dựa theo pháp để điều khiển mọi vật. Hơn nữa, nhân dân ở đất nước ấy vun trồng căn lành từ trước, đều một lòng tuân theo sự dẫn dắt của người chủ. Chánh hậu của nhà vua tên là Ma-da, con gái vua Thiện Giác, tuổi trẻ sống trong cảnh phú quý, các tướng tốt, chưa từng mang thai sinh nở, vô cùng đoan chánh, tư sắc xinh đẹp như thể những nét vẽ tuyệt vời, lời nói không vướng chút lỗi lầm xấu xa mà luôn thành thật đúng lý, âm thanh dịu dàng, thân tâm thư thái hài hòa, dứt mọi buồn phiền tội lỗi. Lại không có tính đố kỵ, lời nói ra luôn thích hợp, ưa thích thi ân, nữ tính thể hiện trọn vẹn, thường có lòng biết đủ đối với chồng mình, tâm không dao động bồng bột, tánh không bị nhiễm theo cảnh bên ngoài. Vóc dáng dung mạo lại càng tương xứng: lông

mày cao mà dài, trán rộng và phẳng, tóc mượt màu đen óng giống như màu huyền của con ong, khi nói luôn mỉm cười phát ra âm thanh vô cùng nhã nhặn ngọt ngào, mọi động tác đều thuận phía tay phải, tánh tình thẳng thắn không quanh co, chân thật không tà vạy, không dối trá dua nịnh, luôn luôn biết hổ thẹn; tâm tính an tĩnh, dung nhan thanh tịnh, thường tránh xa ba độc, ôn hòa, giỏi nhẫn nhục; diện mạo, mắt, chân tay, tự mình khéo trang điểm. Thân thể mềm mại như y Ca- lân-đà, mắt trong và dài thon như búp sen xanh, sắc môi đỏ thắm như trái Tần-bà, có nhiều ngấn như đường xoắn ốc, màu sắc đẹp giống cầu vồng, dài ngắn hợp mức, nghi dung đúng phép, vai thẳng đẹp, cánh tay thon dài. Các chi thể đều tròn đầy, da dẻ mượt mà đằm thắm, ví như chất kim cương không thể hủy hoại được. Lại khéo biết nhiều nghề, vì vậy mà có hiệu là Ma-da. Bà thường ở trong vương cung, giống như một Bảo nữ hay Hóa nữ, có dáng dấp một Thiên nữ trụ nơi vườn Hoan hỷ, có đủ các loại đức hạnh trên thật xứng đáng làm mẹ của Bồ-tát. Công đức như thế chỉ dòng họ Thích mới hội đủ, ngoài ra không dòng họ nào có được, nên có bài tụng: Bồ-tát tại Đâu-suất

Ngự nơi Pháp tập đường,
Cùng lúc ấy chư Thiên
Nhiễu quanh thật cung kính
Cùng xem các thắng tộc
Bồ-tát sinh chốn nào?
Nơi cõi Diêm-phù-đề
Đại tộc Sát-đế-lợi
Họ Thích thanh tịnh nhất
Nơi ấy thuận giáng trần,
Thành Ca-tỳ-la-vệ
Xưa thuộc dòng Luân vương
An ổn không thù oán
Thiện hóa dân thuận theo
Đất nước thật tươi đẹp
Muôn loài đều vui mừng
Quy ngưỡng theo thiện pháp
Một lòng với nhà vua
Thân thuộc lắm bậc tài
Tướng dũng mãnh hơn voi
Sức địch muôn vật sợ,
Thật không ai hơn tài.
Vũ dũng tài nghệ đủ
Chẳng làm hại muôn loài
Chánh hậu của nhà vua
Giữa ngàn phi, bậc nhất
Đoan chánh thật ít có

Nên hiệu là Ma-da
Dung mạo vượt Thiên nữ,
Mọi nét đều tương xứng
Trời, người, A-tu-la,
Đồng dâng lời ca ngợi.
Thanh tịnh lìa mọi lỗi,
Chẳng bợn chút dục tâm,
Ngôn từ thật vi diệu,
Thành thật lại nhu hòa,
Thân thể luôn trong lành
Không vướng điều xấu ác,
Nét hàm tiếu thêm sắc
Biết thẹn thường giữ gìn,
Không kiêu mạn dua nịnh
Tâm cũng không ganh ghét
Theo tịnh nghiệp lìa tà
Lòng từ thích bố thí.
Bao nữ tội thế gian
Thảy đều luôn xa lánh
Tất cả cõi trời người
Thật không ai hơn được
Mọi công đức gồm đủ
Thật xứng mẹ Thánh nhân,
Từng qua năm trăm đời
Làm bậc Bồ-tát mẫu.
Vua cha cũng như thế
Nhiều kiếp là Thánh phụ
Mẹ vâng giữ giới cấm
Qua ba mươi hai tháng
Chứa uy đức Phạm hạnh
Thân thể luôn tỏa sáng.
Nơi Thánh hậu dạo bước,
Chốn chốn tự trang nghiêm
Trời, người, A-tu-la,
Tâm dục không hề dấy
Hết thảy đều cung kính
Như mẹ, chị em mình
Cùng hướng nghiệp thanh tịnh
Uy nghi sánh Hiền thánh

Khiến vua thêm tiếng tốt,
Khắp cõi đều quy phục
Công đức cùng tương xứng,
Đó là Bồ-tát mẫu.
Bậc nữ nhân tột bậc
Thật đúng là mẹ Phật
Uy đức của chư Thiên,
Chư Bồ-tát đại Trí
Cùng ca ngợi Thánh mẫu
Bồ-tát thuận giáng trần.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.